

GIÁO DỤC PHẨM CHẤT, ĐẠO ĐỨC NGƯỜI GIÁO VIÊN - MỘT YÊU CẦU CẤP THIẾT ĐỐI VỚI SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM

Nguyễn Thị Côi - Hoàng Hải Hà
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài: 15/09/2018; ngày sửa chữa: 20/09/2018; ngày duyệt đăng: 29/10/2018.

Abstract: On the basis of affirming the importance of educating the teacher's quality and morals to students in pedagogical universities, the article focuses on presenting and analyzing the teacher's moral qualities that pedagogical students need to train. Thence, we propose some measures of education, training and self-education, self-training for students while they are studying in the university as well as when they are teaching in school environment.

Keywords: Quality, morals, pedagogical university, emotion, autonomy, professional ethics.

1. Mở đầu

Lịch sử phát triển của xã hội loài người từ xưa đến nay cho thấy giáo dục có vai trò to lớn. Giáo dục không chỉ là phương thức giữ gìn, phát triển văn hóa từ thế hệ này qua thế hệ khác, mà còn là động lực phát triển kinh tế thông qua đào tạo nguồn lực con người. Song nếu “*không có thầy giáo thì không có giáo dục*” [1; tr 184]. Bởi, thầy cô giáo là những người có trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ, thực hiện những mục đích giáo dục do xã hội đề ra; là người tổ chức thực hiện nội dung, các hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục; là những “*tấm gương*” cho học sinh soi vào. Do vậy, bên cạnh chuyên môn khoa học, nghiệp vụ sư phạm, việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức (PC, ĐĐ) nhà giáo là một yêu cầu không thể thiếu.

Bài viết trao đổi một số ý kiến về giáo dục PC, ĐĐ của người giáo viên (GV) cho sinh viên (SV) các trường sư phạm ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của vấn đề rèn luyện phẩm chất, đạo đức người giáo viên đối với sinh viên các trường sư phạm

Theo **Từ điển Tiếng Việt thông dụng**, “*phẩm chất*” là “*Bản chất tốt đẹp ở con người*” [2; tr 360]; “*đạo đức*” là “*Phép tắc về quan hệ giữa người với người*” hay “*Phẩm chất tốt đẹp của con người*” [2; tr 853]. Căn cứ vào ý nghĩa như trên, ở đây chúng tôi muốn đề cập tới những PC, ĐĐ tốt đẹp của nhà giáo mà SV sư phạm cần phải rèn luyện.

Dạy học là một quá trình lao động có những điểm chung với bất kỳ quá trình lao động nào. Dạy học vừa là một công việc khoa học, một lao động nghề nghiệp như bao nghề nghiệp khác; song dạy học là một nghề đặc biệt. Lao động của người thầy giáo không phải là loại lao động sản xuất trực tiếp, nhưng lại là lao động thiết yếu của xã

hội. Mục đích lao động của GV là giáo dục thế hệ trẻ, chuẩn bị lực lượng lao động, đào tạo nhân tài cho đất nước, nhằm đảm bảo sự phát triển kế tục xã hội. Vì vậy, lao động của GV có những nét đặc thù, đối tượng lao động của họ không phải là máy móc, mà là thế hệ trẻ. Do đó, kết quả lao động của GV trước mắt là tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, thái độ... của học sinh và lâu dài là những năng lực và PC, ĐĐ tốt đẹp của các em. Sự thành công trong lao động sư phạm của GV phụ thuộc không ít vào mối quan hệ qua lại giữa thầy và trò.

Nếu công cụ lao động của người công nhân là máy móc, thì công cụ lao động của GV cũng rất đặc biệt, đó là trình độ ngôn ngữ, vốn kiến thức khoa học về một bộ môn nhất định, khả năng sử dụng các hình thức hoạt động khác nhau để thực hiện mục đích sư phạm. Về mặt tổ chức lao động, lao động của GV phải thực hiện ở cả 3 phạm vi: cá nhân, tập thể và xã hội; được thể hiện ở việc chuẩn bị, tiến hành bài học trên lớp và hoạt động giáo dục ngoài lớp; việc kết hợp giữa GV với tập thể cán bộ trong trường, tập thể học sinh để giáo dục từng học sinh. Đồng thời, giáo dục là sự nghiệp của toàn dân, nhưng GV là những người có vai trò vô cùng quan trọng, tham gia vào sự nghiệp đó bằng nghề nghiệp chuyên môn của mình; là những người giúp đỡ gia đình, xã hội và các đoàn thể quần chúng làm công tác giáo dục thế hệ trẻ. Vì vậy, “*Người thầy không chỉ đơn giản tham gia vào việc rèn luyện các cá nhân, mà người thầy còn tham gia vào việc hình thành đời sống xã hội*”, “*Mỗi người thầy nên nhận thức rõ phẩm giá nghề nghiệp của mình; rằng anh ta là một nô bộc xã hội được giao riêng nhiệm vụ duy trì trật tự xã hội thích hợp và đảm bảo sự phát triển xã hội đúng đắn*” [3; tr 559].

Những đặc điểm trên cho thấy, nghề dạy học là nghề cao quý và sáng tạo. Để hoạt động sư phạm có kết quả, GV phải có PC, ĐĐ tốt đẹp của nhà giáo, chuyên môn khoa học và nghiệp vụ sư phạm. Sinh thời, Chủ tịch Hồ

Chí Minh đã dạy: Người cán bộ nói chung, trong ngành giáo dục nói riêng “*Có tài phải có đức. Có tài mà không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho đất nước, có đức mà không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai*” [1; tr 184]. Trong đó, PC, ĐĐ là cái gốc, bởi “*Trẻ em như cái gương trong sáng, thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu...*” [4; tr 489]. Do vậy, trong nhà trường nếu GV thiếu đi tấm lòng, nhân cách thì hậu quả thật nguy hại. Vì vậy, PC, ĐĐ nhà giáo là một yêu cầu quan trọng, không thể thiếu đối với mỗi GV.

2.2. Những phẩm chất, đạo đức của giáo viên mà sinh viên sư phạm cần rèn luyện

Theo các nhà Tâm lí học Việt Nam, những PC, ĐĐ của nhân cách nói chung bao gồm: - Các phẩm chất xã hội (đạo đức, chính trị) gồm: thế giới quan, niềm tin lí tưởng, lập trường quan điểm, thái độ chính trị, lao động... đặc biệt là biểu giá trị xã hội (biểu định hướng giá trị); - Các phẩm chất cá nhân (đạo đức - tư cách) thể hiện ở các tính (tâm tính, tính nết, tính tình, tính khí), các “thứ” (ham muốn)...; - Các phẩm chất ý chí của cá nhân thể hiện ở tính mục đích, tính quyết đoán, kiên trì, chịu đựng (hoặc trái lại); - Các cung cách ứng xử hay tác phong... [5; tr 67].

Căn cứ vào những gợi mở trên, theo chúng tôi, PC, ĐĐ nghề nghiệp của GV bao gồm những nội dung sau:

2.2.1. Giáo viên phải có thế giới quan đúng đắn, niềm tin lí tưởng xã hội chủ nghĩa, tình yêu đất nước, lương tâm nghề nghiệp...

Đây là những điều cần thiết đối với GV, bởi việc giáo dục thế hệ trẻ, những chủ nhân xây dựng và bảo vệ đất nước trong tương lai chỉ có thể do những con người có tư tưởng, tình cảm, đạo đức đúng đắn.

2.2.2. Lòng yêu nghề

Đây là yêu cầu cơ bản giúp GV vượt lên tất cả để làm tròn trách nhiệm của mình. Lòng yêu nghề dạy học của GV được biểu hiện ở các mặt:

- Sự quan tâm đến học sinh của GV bao gồm nhiều yếu tố; trong đó chú ý lắng nghe những gì học sinh nói, suy nghĩ ở trên lớp và cuộc sống là rất cần thiết. Khi lắng nghe học sinh, GV thể hiện sự thông cảm và thấu hiểu các em, luôn mong muốn học sinh của mình tiến bộ. Khi quan tâm tới học sinh, GV lúc nào cũng phải thể hiện thái độ dịu dàng, cởi mở, thân mật. Qua thái độ như vậy, GV từng bước uốn nắn học sinh trong nhận thức cũng như hành động. Những việc làm, lời nói của GV giúp các em cảm thấy ấm áp và được khích lệ, tạo ra môi trường học tập lành mạnh và nâng cao thành tích học tập cho học sinh. Sự quan tâm đến học trò của GV còn biểu hiện ở việc hiểu rõ hoàn cảnh học sinh để thông cảm, động viên,

khích lệ phù hợp với từng em một cách chân thành. Trong ứng xử, nếu GV quan tâm đến học sinh thì bao giờ cũng thể hiện thái độ tôn trọng công bằng và lòng vị tha. Học sinh mắc khuyết điểm, GV nhắc nhẹ nhàng, phân tích, bảo ban để các em thấy rõ lỗi lầm của mình, không sử dụng những hình phạt khắc khe; đặc biệt phải tránh sự thiên vị. Sự tin yêu của GV đối với học sinh sẽ tạo ra niềm tin yêu của học sinh đối với thầy cô giáo. Do đó, GV phải thường xuyên thể hiện sự hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh tham gia chủ động vào quá trình: dạy và học.

- Lòng yêu nghề còn thể hiện ở thái độ tận tâm với nghề dạy học. Đó chính là thái độ tích cực đối với hoạt động sư phạm, chí hướng và xu hướng sư phạm, trách nhiệm và nguyện vọng bền vững, ổn định muốn hiến dâng cả cuộc đời cho nghề sư phạm. Thái độ tận tâm với nghề dạy học là một phẩm chất không thể thiếu của GV. Phẩm chất này được biểu hiện qua nhiều khía cạnh, như: tinh thần giảng dạy hết mình, hay là làm việc thật lòng, làm việc bằng cả trái tim; tính trách nhiệm đối với công việc; khả năng thuyết phục, gợi xúc cảm để giáo dục đạo đức tình cảm cho học sinh qua dạy học...

2.2.3. Ý chí vượt khó trong lao động dạy học của giáo viên

Các nhà Tâm lí học đã khẳng định: “*Ý chí là một phẩm chất tâm lí vận động nội lực, vượt qua khó khăn, vươn tới thực hiện ý định, mục đích*” [6; tr 228]. Đây là một phẩm chất quan trọng của nhân cách. Nhờ có ý chí con người có thể vượt qua khó khăn trở ngại tưởng chừng như không thể vượt qua nổi để đạt được mục đích đề ra. Dạy học là một nghề đặc biệt, đòi hỏi GV phải có ý chí vượt khó để hoàn thành công việc. Điều này thể hiện ở các hành động như: thường xuyên, tích cực học hỏi kinh nghiệm, tích lũy kiến thức để làm giàu kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh; không quản ngại khó khăn sưu tầm tài liệu, chuẩn bị tốt bài giảng; luôn có ý thức vươn lên học hỏi, tự rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn... Phẩm chất này sẽ giúp GV thực sự “*là những tấm gương học tập không biết mệt mỏi để nâng cao năng lực chuyên môn cho chính mình*” [7; tr 48] và để học sinh noi theo.

2.2.4. Khả năng kiềm chế cảm xúc và tự chủ

“Cảm xúc” là những rung động khác nhau nảy sinh do sự thỏa mãn hay không thỏa mãn những nhu cầu nào đó, do sự phù hợp hay không phù hợp của các biến cố hoàn cảnh, cũng như trạng thái bên trong cơ thể với mong muốn, hứng thú, khuynh hướng, niềm tin và thói quen. Đây là “*... quá trình tâm lí rất ngắn (chốc lát, nhất thời), bộc lộ rõ, phản ánh thái độ của chủ thể đối với tồn tại khách quan tác động qua các giác quan vào bản thân, làm cơ thể của chủ thể có rung động, do thích hợp hay không thích hợp với nhu cầu của cơ thể nói chung hay*

một cơ quan nào đó trong cơ thể” [5; 212]. *Tự chủ* là “*Tự mình làm chủ, không để bị phụ thuộc hoặc bị chi phối*” [2; tr 1214]. Tính tự chủ là khả năng làm chủ được bản thân, làm cho con người biết tự phê phán, đánh giá mình, giúp họ tránh được những hành vi không suy nghĩ. Tính tự chủ ở đây muốn nói tới mặt cảm xúc của con người khi nhấn mạnh khả năng tự kiềm chế những cảm xúc của bản thân.

Người có khả năng kiềm chế cảm xúc và tự chủ là tự biết vận dụng tri thức, kinh nghiệm, hiểu biết của mình để nhận diện, kiểm soát, điều khiển những rung động của bản thân khi có kích thích. Đồng thời, trong quá trình đó, phải làm chủ được mình không bị chi phối bởi những rung động đã nảy sinh để đạt được mục đích đề ra trong công việc cũng như cuộc sống. Đây là một phẩm chất quan trọng không thể thiếu đối với GV. Bởi vì, trong dạy học có nhiều tình huống diễn ra đòi hỏi GV ở mọi hoàn cảnh, thậm chí với các tình huống bất ngờ đều phải làm chủ được bản thân, điều khiển được cảm xúc và hành vi của mình, không để mất khả năng kiểm soát hành vi. Làm được như vậy, GV không chỉ thực hiện được mục đích đề ra trong dạy học, mà còn tạo được niềm tin yêu đối với học trò.

2.2.5. Khả năng điều khiển được các trạng thái tâm lý, tâm trạng của mình

Khi phân tích vấn đề này, các nhà Tâm lý học Việt Nam đã khẳng định: “*Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần nào vốn xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành mọi hành động, hoạt động của con người*” [5; tr 146], còn “*Tâm trạng là một trạng thái cảm xúc chung bao trùm lên toàn bộ các rung động và làm nền cho hoạt động của con người, có ảnh hưởng rõ rệt đến toàn bộ hành vi của họ trong một thời gian khá dài*” [5; tr 146]. Tâm trạng còn gọi là “*Tâm thế*” [6; tr 221]. Quá trình dạy học ở trường phổ thông các tình huống diễn ra rất đa dạng, đòi hỏi GV không chỉ biết kiềm chế cảm xúc, tự chủ hành vi, mà còn phải điều khiển được các trạng thái tâm lý, tâm trạng của mình. Phẩm chất này giúp GV khi “*đứng lớp*” luôn tỉnh táo, thoải mái, vui vẻ, nhưng không quá đà làm mất đi phong cách người thầy giáo.

Những PC, ĐĐ trên đây được hình thành, phát triển trong quá trình học tập trong môi trường sư phạm và tiếp tục hoàn thiện khi SV thực sự trở thành GV ở trường phổ thông.

2.3. Một số biện pháp giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức người giáo viên

Việc giáo dục và tự giáo dục PC, ĐĐ nghề nghiệp cho SV sư phạm là một vấn đề vô cùng quan trọng. Bởi, những PC, ĐĐ đã nêu không chỉ thể hiện mặt đạo đức

mà còn có ý nghĩa lớn đối với việc phát triển trí tuệ. Nếu không yêu nghề, yêu trẻ, yêu môn học mình đảm nhiệm thì GV không thể dạy học tốt. Để rèn luyện PC, ĐĐ người GV, SV cần thực hiện các hoạt động sau:

2.3.1. Tích cực học tập, rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp thông qua chương trình, nội dung và hình thức hoạt động giáo dục của nhà trường

Chương trình, nội dung và hình thức hoạt động của các khoa, trường sư phạm đều nhằm mục đích đào tạo những “*người GV tương lai*”. Đồng thời, mọi hoạt động học tập của SV cũng đều nhằm trở thành những nhà giáo tốt. Vì vậy, để có những PC, ĐĐ tốt đẹp của người GV, trước hết SV phải hoàn thành tốt chương trình, nội dung đào tạo của nhà trường. Đó là hoạt động dạy học, tham gia thực tế, thực tập sư phạm và các hoạt động đào tạo khác.

Thông qua học tập các môn khoa học cơ bản, SV nắm vững nội dung kiến thức cần dạy học ở trường phổ thông. Không có những kiến thức này, SV không thể đứng trên bục giảng. Học tập các môn *Tâm lý học*, *Giáo dục học* giúp SV có kiến thức để tìm hiểu đối tượng, nhận dạng cảm xúc, thái độ phê phán, tự đánh giá bản thân. Đồng thời, SV nắm vững kiến thức về đặc điểm quá trình dạy học, yêu cầu đối với người GV trong hoạt động dạy học, giáo dục cũng như công tác chủ nhiệm lớp... Qua đó, SV cố gắng trau dồi những nét cần thiết của tính cách và năng lực sư phạm chung.

Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn là sự tích hợp nhuần nhuyễn các tri thức tâm lý, giáo dục, triết học và phương pháp dạy học bộ môn. Nắm vững kiến thức bộ môn này thông qua học kết hợp với hành, SV sẽ vững vàng khi lên lớp, biết khéo léo xử lý các tình huống sư phạm và nhập thân vào bài giảng để lôi cuốn hứng thú học tập của học sinh. Đặc biệt, giúp SV hiểu rõ những yêu cầu chung và yêu cầu về tư tưởng PC, ĐĐ của GV bộ môn để phấn đấu. Vì vậy, khi giảng dạy bộ môn này, giảng viên cần gắn kiến thức với những tình huống thực tiễn để SV tập vận dụng. Mặt khác, sự hướng dẫn và “*tắm gương*” đạo đức của giảng viên sẽ giúp SV nâng cao khuynh hướng sư phạm nói chung, học tập được những PC, ĐĐ cần rèn luyện nói riêng.

Đồng thời với hoạt động dạy học, *thực tập sư phạm* có vai trò rất lớn trong việc giáo dục PC, ĐĐ nhà giáo cho SV. Thực tập sư phạm đặt SV vào môi trường thực tế rất gần gũi với điều kiện công tác độc lập khi ra trường. SV phải làm việc như một GV bộ môn và GV chủ nhiệm lớp. Vì vậy, các PC, ĐĐ đã rèn luyện trong trường sư phạm lúc này được vận dụng vào thực tế. Qua đó, SV sẽ thấy được những ưu điểm, nhược điểm của bản thân và có kế hoạch rèn luyện tiếp theo.

Bên cạnh hoạt động dạy học, thực tập sư phạm, trong trường sư phạm còn có nhiều hoạt động đào tạo khác, như: *Hội thi nghiệp vụ sư phạm, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, công tác nghiên cứu khoa học...* để giúp SV đào sâu, mở rộng kiến thức đã nghiên cứu, rèn luyện. Từ các hoạt động này, những PC, ĐĐ nghề nghiệp của SV tiếp tục được “vun xới” và bồi dưỡng.

2.3.2. Tăng cường rèn luyện ý thức tự giáo dục cho sinh viên

Cùng với việc học tập, rèn luyện theo nội dung hoạt động giáo dục của nhà trường, việc tự giáo dục của SV giữ vai trò quan trọng. Thực tế cuộc sống đã minh chứng sự phát triển của bất kì sự vật, hiện tượng nào, các nguyên nhân bên ngoài dù có quan trọng đến đâu cũng chỉ là điều kiện kích thích, thúc đẩy sự trưởng thành, còn nguyên nhân bên trong mới là động lực thực sự chủ yếu. Do đó, việc tự giáo dục là nguyên nhân bên trong, động lực chủ yếu quyết định sự phát triển của người học. Vì vậy, mỗi SV đều cần phải cố gắng tự rèn luyện không mệt mỏi, có hệ thống những PC, ĐĐ mà GV cần có bằng các hình thức: - Tự rèn luyện, giáo dục trong các hoạt động đào tạo của nhà trường; - Tự rèn luyện, giáo dục trong hoạt động tự học ở nhà; - Tự rèn luyện, giáo dục trong các hoạt động tự học theo tổ, nhóm hay cả lớp. Cá nhân lập kế hoạch, cả lớp hoặc tổ nhóm góp ý, nhận xét tìm ra mặt mạnh và hạn chế của từng cá nhân. Từ đó, các cá nhân tiếp tục vạch kế hoạch rèn luyện phát huy ưu điểm, hạn chế mặt yếu kém để từng bước tiến bộ hơn. Tổ nhóm thường xuyên kiểm tra, đánh giá.

2.3.3. Tự hoàn thiện phẩm chất, đạo đức người giáo viên trong môi trường dạy học ở phổ thông

Nghề dạy học đòi hỏi mỗi GV luôn luôn phải học hỏi, phấn đấu để hoàn thiện mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “*Tất cả các GV chớ nên cho học thế này đã là đủ, mà phải tiếp tục học thêm để tiến bộ mãi*” [4; tr 288].

Vấn đề tự hoàn thiện PC, ĐĐ của GV luôn gắn liền với bồi dưỡng chuyên môn khoa học và nghiệp vụ sư phạm. Vì vậy, GV cần thực hiện: - Tích cực tìm hiểu, nghiên cứu sách báo về những tri thức xã hội, chính trị, những thành tựu mới của khoa học chuyên ngành, và các khoa học liên quan, tài liệu tâm lí, giáo dục, phương pháp dạy học bộ môn để bổ sung, nâng cao nhận thức của bản thân; - Thông qua hoạt động chuẩn bị bài giảng, lên lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, rút kinh nghiệm để tự hoàn thiện bản thân về PC, ĐĐ nói riêng, các yêu cầu đối với GV nói chung; - Tích cực tham gia đầy đủ những lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cơ quan quản lí giáo dục.

3. Kết luận

GV có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học, là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục. Chính phẩm chất

và năng lực của đội ngũ GV tạo nên sự khác biệt về kết quả giáo dục giữa các trường học. Vì vậy, việc giáo dục, rèn luyện (gồm cả tự giáo dục, tự rèn luyện), những yêu cầu đối với nhà giáo nói chung, các PC, ĐĐ nói riêng là nhiệm vụ cấp thiết trong đào tạo SV sư phạm, đáp ứng công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Hiệu quả của công việc phụ thuộc vào hai yếu tố quan trọng là công tác GD-ĐT của nhà trường và hoạt động tự giáo dục, tự rèn luyện của SV. Trong đó, tự giáo dục, tự rèn luyện là nội lực giữ vai trò quyết định.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2000). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Nguyễn Như Ý (chủ biên) - Nguyễn Văn Khang - Phan Xuân Thành (1996). *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*. NXB Giáo dục.
- [3] *John Dewey về giáo dục* (Phạm Anh Tuấn dịch, 2012). NXB Trẻ - DT Books.
- [4] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2000). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Phạm Minh Hạc (chủ biên, 1997). *Tâm lí học*. NXB Giáo dục.
- [6] Phạm Minh Hạc (2016). *Tâm lí học đại cương*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] James H. Stronge (2011). *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả* (Lê Văn Canh dịch). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Phạm Đình Nghiệp (2000). *Giáo dục lí tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam trong tình hình mới*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [9] Đỗ Thị Châu (2001). *Tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đổi mới phương pháp dạy học ở bậc đại học*. Tạp chí Giáo dục, số 4, tr 21-23.
- [10] Lê Công Triêm (2001). *Bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số 8, tr 20-22.
- [11] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên, 2012). *Quản lí giáo dục - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [12] Bộ GD-ĐT (2010). *Cẩm nang giáo dục đạo đức, lối sống và phòng chống bạo lực trong nhà trường*. NXB Văn hóa - Thông tin.